

Bản án số: 11/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 24-02-2021

V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Châu Thanh Nguyên;
2. Ông Nguyễn Thanh Tùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Quới - thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa: bà Trâm Ngọc Minh Thư- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 342/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về việc " Tranh chấp ly hôn, nuôi con " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị C, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ 4, ấp TL, xã TT, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, có mặt;

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn Th, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ 4, ấp TL, xã TT, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 26 tháng 6 năm 2020 và lời khai trong quá trình giải quyết tại Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Võ Thị C trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Phạm Văn Th tự tìm hiểu và quyết định tiến tới hôn nhân năm 2008, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01, ngày 11 tháng 06 năm 2009. Sau khi kết hôn vợ chồng sống ấp TL, xã TT, đến năm 2014 thì vợ chồng đi làm công nhân ở Đồng Nai và phát sinh mâu

thuần do anh Thanh thường xuyên ghen tuông, cờ bạc và nhiều lần có lời lẽ xúc phạm bà C. Do không thể tiếp tục chung sống nên bà C về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 9/2019 đến nay không còn liên lạc. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên bà C yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn Th.

Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Phạm Chí Th, sinh ngày 01/5/2008; Phạm Chí D, sinh ngày 03/3/2012 và Phạm Chí T, sinh ngày 14/2/2019. Hiện nay do ông Th đang nuôi dưỡng, bà C đồng ý để ông Th tiếp tục nuôi 03 con chung sau khi ly hôn, bà C không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Phạm Văn Th đều vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: bà Võ Thị C và ông Phạm Văn Th có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình, nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, quá trình chung sống giữa bà C và ông Th thường xảy ra mâu thuẫn dẫn đến không còn sống chung từ tháng 9/2019, từ khi ly thân đến nay vợ chồng không gặp lại nhau, không tạo điều kiện để hàn gắn tại tình chồng vợ. Như vậy, thấy rằng cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị C đối với ông Phạm Văn Th.

Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Phạm Chí Th, sinh ngày 01/5/2008; Phạm Chí D, sinh ngày 03/3/2012 và Phạm Chí T, sinh ngày 14/2/2019. Ông Th nuôi dưỡng 03 con chung từ khi vợ chồng ly thân đến nay, Đồng thời bà C cũng đồng ý để ông Th tiếp tục nuôi ba con chung. Xét thấy cần tiếp tục giao con chung cho ông Phạm Văn Th nuôi dưỡng là phù hợp với yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn. Về cấp dưỡng ông Phạm Văn Th không có ý kiến trình bày nên không xem xét, nếu ông Th có yêu cầu thì sẽ khởi kiện yêu

cầu cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ kiện khác.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, ông Phạm Văn Th vắng mặt. Nguyên đơn bà Võ Thị C vẫn giữ nguyên yêu cầu và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì thêm cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Phạm Văn Th đã được Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông Phạm Văn Th.

Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Phạm Văn Th có đăng ký hộ khẩu và thường trú tại Tổ 01 ấp TL, xã TT, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: bà Võ Thị C và ông Phạm Văn Th tự tìm hiểu nhau và tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang vào ngày 11 tháng 6 năm 2009 đúng theo quy định tại Điều 9, Điều 11 Luật hôn nhân gia đình, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, giữa bà C và ông Th đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, không còn chung sống với nhau từ tháng 9/2019 đến nay, theo kết quả xác minh ngày 30 tháng 12 năm 2020 tại ấp TL, xã TT xác định “...ông Th thường ghen tuông cho rằng bà C có quan hệ tình cảm với người khác, còn bà C thì nói ông Th cờ bạc không quan tâm đến vợ con. Năm 2018 ban ấp đã từng hoà giải về mâu thuẫn vợ chồng của bà C, ông Th.....”. Đồng thời, Tòa án cũng tiến hành xác minh bà Phạm Thị Bích Phượng là chị ruột ông Th như sau “.....Từ khi cô Võ Thị C có đơn xin ly hôn thì tôi có nghe em tôi là Phạm Văn Th nói giữa vợ chồng mâu thuẫn là do cô Chúc có quan hệ tình cảm với người khác. Hiện nay 03 đứa con chung đều do Phạm Văn Th nuôi dưỡng” Như vậy, thấy rằng mâu thuẫn giữa bà C và ông Th rất gay gắt, hai người đã bỏ mặt không còn quan tâm lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị C là có căn cứ.

Về con chung: Có 03 (ba) con chung tên Phạm Chí Th, sinh ngày 01/5/2008; Phạm Chí D, sinh ngày 03/3/2012 và Phạm Chí T, sinh ngày 14/2/2019. Trong quá trình giải quyết vụ án hai cháu Chí Th và Chí D đã trên 07 tuổi, cháu Chí T dưới 36 tháng tuổi nhưng hiện nay do ông Th nuôi dưỡng, 03 cháu không có mặt tại địa phương và cũng không rõ địa chỉ cụ thể nên không thể tiến hành ghi nhận nguyện vọng của hai cháu Chí Th và Chí D. Tuy nhiên, từ khi ly thân 03 con chung đều do ông Th nuôi dưỡng, bà C cũng đồng ý để ông Th tiếp tục nuôi dưỡng ba con chung sau khi ly hôn. Xét thấy cần tiếp tục giao 03 con chung cho ông Phạm Văn Th nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định pháp luật tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: ông Phạm Văn Th không có ý kiến trình bày nên không xem xét giải quyết, nếu có yêu cầu thì sẽ khởi kiện bằng một vụ án khác.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: bà Võ Thị C khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự hôn nhân sơ thẩm theo mức không giá ngạch. Ông Phạm Văn Th không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 51, khoản 1 Điều 56 và Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Võ Thị C đối với ông Phạm Văn Th, bà Võ Thị C được ly hôn với ông Phạm Văn Th.

Giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01 ngày 11 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

Về nuôi con chung: Giao 03 con chung tên Phạm Chí Th, sinh ngày 01/5/2008; Phạm Chí D, sinh ngày 03/3/2012 và Phạm Chí T, sinh ngày 14/2/2019 cho ông Phạm Văn Th nuôi dưỡng. Bà Võ Thị C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Phạm Văn Th cùng các thành viên gia đình không được cản trở bà Võ Thị C quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chưa thành niên, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức có thẩm quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị C phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: TU/2019/0000522 ngày 21 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tri Tôn, bà Võ Thị C đã nộp đủ án phí.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành dân sự.

*** Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND h.Tri Tôn;
- Chi cục THADS h.Tri Tôn;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- UBND xã Phú Hiệp, huyện Phú Tân;
- Lưu HS & VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Văn Hùng